

Số: 28 /2016 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc sửa đổi một số điều tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định
số 30/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ ban hành quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 55/TTr-SKHĐT ngày 27/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập như sau:

1. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. Hằng năm, Thanh tra tỉnh căn cứ định hướng chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh định hướng việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp của các cơ quan quy định tại Khoản 1, 3, Điều 2 Quy chế này; Chủ trì xử lý việc chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối

tượng, thời gian thanh tra, kiểm tra trong dự kiến kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hằng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

a) Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hằng năm, các cơ quan phải xác định cụ thể tên doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp và nội dung, thời gian dự kiến thanh tra, kiểm tra.

b) Trước khi phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, các cơ quan gửi dự kiến kế hoạch thanh tra, kiểm tra về Thanh tra tỉnh trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

3. Trước ngày 01 tháng 12 hằng năm, Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản.

4. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để giảm thiểu trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kê đã được cấp trên phê duyệt trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.”

3. Sửa đổi Khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính Phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KTTH(VTD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Trường